

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH BẢO
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2018/HNGĐ-ST
Ngày 09-02-2018
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Đức Vịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Khanh

Bà Triệu Thị Mới

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Sao - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh B, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh B, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Lê Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh B, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 208/2017/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp ly hôn, nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2018/QĐXX-ST ngày 17 tháng 01 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2018/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 02 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu Th, sinh năm 1996; đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn TH, xã TL, huyện VB, thành phố Hải Phòng; nơi ở: Thôn NP 2, xã KTh, huyện TL, thành phố Hải Phòng, có mặt.

- Bị đơn: Anh Lê Văn T, sinh năm 1990; đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn TH, xã TL, huyện VB, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 01 tháng 8 năm 2017, tại bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Thu Th trình bày:

Chị và anh Lê Văn T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, được sự đồng ý của hai bên gia đình và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Liên, huyện Vĩnh B ngày 14 tháng 5 năm 2015. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do bất đồng quan điểm, lối sống, không hợp nhau về tính cách, trong việc làm ăn kinh tế gặp nhiều khó khăn nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, xô xát với nhau. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được gia đình hai bên khuyên giải nhưng không có kết quả, chị đã phải về gia đình bố mẹ đẻ sinh sống từ tháng 3 năm 2017 đến nay, cắt đứt mọi quan hệ nghĩa vụ vợ chồng. Nay, xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Văn T.

Về con chung: Chị và anh T có 01 con chung là Lê Nguyễn Gia B, sinh ngày 02 tháng 01 năm 2016, hiện tại con chung đang do anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm. Khi ly hôn, chị đồng ý giao con chung cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con chung do chị và anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Chị và anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn là anh Lê Văn T vắng mặt tại phiên tòa, nhưng tại biên bản ghi lời khai ngày 20 tháng 11 năm 2017, anh trình bày:

Anh xác nhận về thời điểm, điều kiện kết hôn và tình trạng mâu thuẫn vợ chồng như nội dung chị Th trình bày là đúng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, lối sống, không hợp nhau về tính cách, kinh tế làm ăn gặp khó khăn. Nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và xô xát với nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình khuyên giải nhiều lần nhưng không có kết quả, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 3 năm 2017 đến nay, cắt đứt mọi quan hệ nghĩa vụ vợ chồng. Nay, anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh đồng ý với yêu cầu xin ly hôn của chị Th.

Về con chung: Anh và chị Th có 01 con chung là Lê Nguyễn Gia B, sinh ngày 02 tháng 01 năm 2016 hiện đang do anh trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Việc cấp dưỡng nuôi con chung do anh và chị Th tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Anh và chị Th tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Tòa án nhân dân huyện Vĩnh B xác định quan hệ tranh chấp về ly hôn và nuôi con chung khi ly hôn là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, về thẩm quyền đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của

nguyên đơn đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn không chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử xét những nội dung sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Thu Th được ly hôn với anh Lê Văn T.

+ Về con chung: Đề nghị giao con chung là Lê Nguyễn Gia B, sinh ngày 02 tháng 01 năm 2016 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con chung hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

+ Về tài sản chung: Không yêu cầu, không xét.

+ Về án phí: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 5 và điểm c khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc chị Th phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung giữa nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Thu Th và bị đơn là anh Lê Văn T có đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở tại Thôn TH, xã TL, huyện VB, thành phố Hải Phòng. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh B.

Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn đều có mặt theo giấy triệu tập của tòa án, có bản tự khai và tham gia đầy đủ Phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, có mặt tại phiên tòa sơ thẩm. Như vậy, nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn là anh Lê Văn T đã nhận được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án về việc thông báo thụ lý vụ án, thông báo về việc mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, đã nhận được Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng tại phiên tòa lần thứ 2 anh T vắng mặt không vì lý do bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ theo khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là anh Lê Văn T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu Th và anh Lê Văn T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TL,

huyện VB năm 2015. Như vậy, hôn nhân này là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hoà thuận, hạnh phúc được thời gian đầu sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do bất đồng quan điểm, lối sống, không hợp nhau về tính cách, không có tiếng nói chung trong quan hệ tình cảm tâm sinh lý cũng như kinh tế khó khăn nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và xô xát với nhau. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được gia đình hai bên khuyên giải nhưng không có kết quả. Vợ chồng đã sống ly thân đến nay được gần 01 năm, cắt đứt mọi quan hệ nghĩa vụ vợ chồng. Chị Th xin ly hôn, anh T đồng ý. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Thu Th xin ly hôn với anh Lê Văn T.

- Về con chung: Chị Th và anh T có 01 con chung là Lê Nguyễn Gia B, sinh ngày 02 tháng 01 năm 2016. Anh T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, chị Th đồng ý. Xét thấy từ khi chị Th và anh T sống ly thân đến nay, con chung do anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Anh T có việc làm ổn định, có thu nhập, có nơi ở và cư trú ổn định nên đảm bảo được việc nuôi dưỡng chăm sóc con chung được tốt. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con và phù hợp với quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, phù hợp với thực tế về điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung của anh T nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung của anh T. Việc cấp dưỡng nuôi con chung do chị Th và anh T xin tự thỏa thuận nên Hội đồng xét xử không xét.

- Về tài sản chung: Chị Th và anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu nên không xét.

- Về án phí: Chị Th phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 266 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 56; 81; 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Thu Th được ly hôn với anh Lê Văn T.

2. Về con chung: Giao con chung là Lê Nguyễn Gia B, sinh ngày 02 tháng 01 năm 2016 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con chung, hai bên tự thỏa thuận nên không xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu Th phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Th đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai thu số **0005494 ngày 02 tháng 10 năm 2017** của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh B, thành phố Hải Phòng. Chị Th đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Vĩnh B;
- Chi cục THA DS huyện Vĩnh B;
- UBND xã Tân Liên, huyện Vĩnh B;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Hành chính T pháp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Đức Vịnh